

PHẬT NÓI KINH DỰ MŨI TÊN

Hán dịch: Mất tên người dịch phụ lục Đông Tấn.



Việt Dịch: HT Chánh Lạc

---o0o---

Nguồn

www.quangduc.com

Chuyển sang ebook 11-08-2009

Người thực hiện :

Nam Thiên - namthien@gmail.com

[Link Audio Tại Website http://www.phapthihoi.org](http://www.phapthihoi.org)

---o0o---

Nghe như vậy:

Một thời Bạt Già Bà ở tại vườn ông Cấp Cô Độc, rừng cây ông Kỳ Đà, thành Xá Vệ. Bấy giờ tôn giả Ma La Cửu Ma La một mình ở chỗ vắng vẻ sanh ra ý nghĩa như vậy: “Đức Thế Tôn bỏ tà kiến, trừ tà kiến nhưng không nói: “Thế gian là hữu thường hay thế gian là vô thường hay thế gian là vô thường, thế gian là hữu biên hay thế gian là vô biên? Mạng là thân hay mạng là khác, thân khác có mạng chung hay không có mạng chung? Cũng có, cũng không có vấn đề không có mạng chung?”. Ta không thể chấp nhận, không thể xử dụng được, không thể vui được, nếu đức Thế Tôn một mực nói về thế gian “Thế gian là hữu thường” ta sẽ theo Ngài tu phạm hạnh. Nếu Thế Tôn một mực không chịu nói “Thế gian là hữu thường” ta sẽ tranh luận với Ngài rồi bỏ đi. Cũng như vậy “Thế gian là hữu biên, thế gian là vô biên, hay mạng khác thân khác, có vấn đề mạng chung hay không có vấn đề mạng chung? Có hay không có vấn đề “không có mạng chung?”. Nếu đức Thế Tôn một mực nói với ta rằng: “Chỉ có đây là chơn thật, ngoài ra là ngu si”, ta sẽ tu phạm hạnh với Ngài. Còn nếu đức Thế Tôn một mực không nói: “Đây là chơn thật, ngoài ra là ngu si”, ta hỏi xong rồi bỏ đi”.

Bấy giờ, tôn giả Ma La Cưu Ma La sau buổi trưa đứng dậy đi đến chỗ đức Thế Tôn, đến rồi lạy dưới chân đức Thế Tôn, ngồi qua một bên. Tôn giả Ma La Cưu Ma La đã ngồi qua một bên rồi, bạch Thế Tôn rằng:

-Thưa Thế Tôn, con ở chỗ vắng vẻ, khởi lên ý nghĩ rằng: “Đức Thế Tôn bỏ tà kiến, trừ tà kiến, không nói: “thế gian hữu thường, cho đến không có mạng chung”. Điều này con không muốn, con không thể chịu được, không ưa thích, nếu đức Thế Tôn một mực biết “thế gian là hữu thường” thì đức Thế Tôn cứ nói ra. Còn nếu đức Thế Tôn hoàn toàn không biết là “thế gian hữu thường” thì xin Ngài cứ nói thẳng ra là: “Ta không biết” cũng như vậy “thế gian là vô thường cho đến không có mạng chung”, nếu đức Thế Tôn hoàn toàn biết rõ thì xin hãy nói cho con rằng: “Đây là chơn thật ngoài ra là ngu si”. Đức Thế Tôn nên ghi nhận như vậy. Còn nếu đức Thế Tôn không biết “Đây là chơn thật, ngoài ra là ngu si” thì Ngài cứ nói thẳng cho con rằng “Ngài không biết”.

Này Ma La Cưu Ma La, trước đây ta có từng nói với người rằng: nếu ta nói “thế gian là hữu thường” thì người hãy theo ta mà tu hành Phạm hạnh chẳng?

-Không có, thưa Thế Tôn!

Cũng như vậy, “thế gian là vô thường, cho đến không có mạng chung”. Nếu ta nói “lời của ta là chơn Phạm hạnh chẳng?

-Không có, thưa Thế Tôn!

Này Ma La Cưu Ma La, trước đây người nói với ta: nếu Thế Tôn một mực cho là “thế gian là hữu thường” thì tôi sẽ theo Ngài để tu Phạm hạnh chẳng?

-Không có, thưa Thế Tôn!

Cũng như vậy, “thế gian là vô thường, cho đến không có mạng chung”. Nếu đức Thế Tôn nói với tôi “Đây là chơn thật, ngoài ra là ngu si thì tôi sẽ theo Ngài tu học Phạm hạnh chẳng?”.

-Chẳng phải vậy, thưa Thế Tôn!

-Này Ma La Cưu Ma La, ta vốn không nói với người như vậy, người cũng vốn không nói với ta như vậy. Người là người ngu si, vô có tại sao lại hủy

báng ta? Bấy giờ, tôn giả Ma La Cưu Ma La bị đức Phật quở trách thẳng vào mặt, không lời biện bạch, im lặng. Khắp cả mình mồ hôi toát ra, cúi mặt lặng thinh.

Khi ấy đức Thế Tôn quở trách thẳng vào mặt của Ma La Cưu Ma La xong, bảo các Tỳ kheo rằng:

-Ví như có kẻ ngu si nghĩ rằng: “Ta sẽ không theo đức Thế Tôn để tu Phạm hạnh, nếu đức Thế Tôn một mực nói: thế gian là hữu thường”. Người ngu si ấy chưa kịp biết gì cả, nửa chừng thì đã chết rồi. Cũng như vậy, đối với vấn đề “thế gian là vô thường, cho đến không có mạng chung” thì ta sẽ không theo đức Thế Tôn để tu hành Phạm hạnh. Nếu đức Thế Tôn nói với ta rằng: “Đây là chơn thật, ngoài ra là ngu si”. Người ấy chưa biết được gì cả thì nửa chừng đã chết mất rồi.

Ví như có người bị trúng tên độc vào thân, quyền thuộc của y thương xót, muốn làm cho y được an ổn, được nhiều ích, cấp tốc mời thầy thuốc đến nhổ mũi tên độc ra. Khi ấy người bị trúng tên độc nghĩ rằng: Ta chưa muốn nhổ tên độc ra vội ta muốn biết người bắn cung họ gì, tên gì, hình dạng ra sao? Kẻ ấy cao hay thấp, hay trung bình? Kẻ ấy đen hay trắng, thuộc dòng Sát lợi hay bà la môn, hay cư sĩ, hay thợ thuyền? Kẻ ấy ở phương Đông, phương Tây, phương Nam hay phương Bắc? Tại sao lại lấy tên bắn vào ta? Ta chưa muốn nhổ tên độc ra vội, hãy cho ta biết cây cung làm bằng loại cây Tát la hay loại cây Đa la, hay loại cây Xí la ương quật lê?

Ta chưa muốn nhổ tên độc ra vội, hãy cho ta biết loại gân quán cây cung làm bằng gân trâu, gân dê hay gân mèo?

Ta chưa muốn nhổ tên độc ra vội, hãy cho ta biết mũi tên làm bằng xương trắng, đen hay là nâu?

Ta chưa muốn nhổ tên độc ra vội, hãy cho ta biết dây cung làm bằng gân trâu hay gân dê hay gân mèo?

Ta chưa muốn nhổ tên độc ra vội, hãy cho ta biết mũi tên làm bằng cây Xá la hay cây tre, hay cây La nga lê?

Ta chưa muốn nhổ tên độc ra vội, hãy cho ta biết gân của cây cung ấy là gân trâu, gân dê hay gân mèo dùng để quán nó?

Ta chưa muốn nhỏ tên độc ra vội, hãy cho ta biết cái lông vũ gắn sau mũi tên là của chim Khổng tước hay của chim Thương hạc, hay của chim Thúu?

Ta chưa muốn nhỏ tên độc ra vội, hãy cho ta biết sắt mà bịt đầu mũi tên là Bà ta, hay Bà la, hay Na la, hay Già la bệ?

Ta chưa muốn nhỏ tên độc ra vội, điều cần yếu cho ta biết người thợ làm mũi tên sắt ấy họ gì, tên gì, hình dáng ra sao, cao thấp hay trung bình? Kẽ ấy đen hay trắng, ở phương Đông, phương Tây, phương Nam hay phương Bắc?

Nhưng người ấy chưa kịp biết gì cả, nửa chừng thì nó đã chết mất rồi. Cũng vậy, nếu có kẻ ngu si nghĩ rằng “Ta sẽ không theo đức Thế Tôn để tu Phạm hạnh, nếu đức Thế Tôn nói với ta rằng: Đây là chơn thật, ngoài ra là ngu si”. Người ngu si ấy chưa biết được gì, dù thế gian có hữu thường, thì nửa chừng đã chết mất rồi, vì có tà kiến này. Cũng vậy, kẻ ấy sẽ theo ta tu Phạm hạnh nếu “thế gian là vô thường, cho đến không có mạng chung”, đây là tà kiến, y cũng sẽ theo ta tu Phạm hạnh, “thế gian là hữu thường” có tà kiến này kẻ ấy không nên theo ta để tu Phạm hạnh. Cũng như vậy, “thế gian là vô thường, cho đến không có mạng chung”, có tà kiến này không nên theo ta tu Phạm hạnh. Không có tà kiến này “thế gian là hữu thường” cũng nên theo ta mà tu học Phạm hạnh. Không có tà kiến này “thế gian là vô thường, cho đến không có mạng chung”, cũng nên theo ta mà tu học Phạm hạnh. Không có tà kiến “thế gian là hữu thường” không nên theo ta mà tu học Phạm hạnh. Không có tà kiến này “Nhu vậy, thế gian là vô thường, cho đến không có mạng chung”, không nên theo ta mà tu học Phạm hạnh.

Dù thế gian có hữu thường đi nữa thì vẫn có sanh, già, bệnh, chết, có ưu sầu khóc lóc không vui. Như vậy, khỏi đại khổ ám này tập khởi. Cũng vậy, cho dù thế gian có vô thường, cho đến không có mạng chung thì vẫn có sanh, già, bệnh, chết, cho đến khỏi đại khổ ám này tập khởi. Dù “thế gian có hữu thường”, điều đó ta không nói. Cũng vậy, “thế gian là vô thường, cho đến mạng chung”, điều đó ta cũng không nói. Vì sao ta lại không nói? Vì điều đó chẳng đúng nghĩa, cũng là phi pháp, chẳng phải là Phạm hạnh, không thành thần thông, không đưa đến chí đạo, không tương ưng với Niết bàn, cho nên ta không nói.

Vậy vấn đề gì ta một mực nói? Ta một mực nói đến: “Đây là khổ”, ta một mực nói: “Đây là khổ tập, khổ tận, trụ xứ”. Vì sao vậy? Ta một mực nói những vấn đề ấy là vì nó là nghĩa, là pháp, được thần thông, tu hành Phạm hạnh cho đến Đăng đạo, cùng tương ưng với Niết bàn, cho nên ta một mực

nói đến. Những điều ta không nói đến thì nên bỏ đi, còn những điều ta nói đến thì nên thọ trì.

Đức Phật nói như vậy, các Tỳ kheo nghe Thế Tôn nói xong, hoan hỷ vui mừng.

PHẬT NÓI KINH DỤ MŨI TÊN

--- o0o ---
Hết